TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
TỈNH H□NG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ -ST
Ngày 20/6/2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Hân
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thu Hồng
Ông Trần Quang Chử

-***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
- ***Đại diện VKSND huyện Ân Thi tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 06 năm 2023 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST - HNGĐ ngày 11/4/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 16/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Xuân L, sinh năm 1963 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: ĐH, QV, Ân Thi, Hưng Yên

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

ĐKHKTT: ĐH, QV, Ân Thi, Hưng Yên

Nơi cư trú cuối cùng: HC, TTAT, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2023 và lời khai của ông L trình bầy: Ông và bà T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Vinh vào năm 1981. Do cuộc sống không hòa thuận, không hạnh phúc nên vợ chồng đã không ở cùng nhau vài chục năm nay, chấm dứt mọi quan hệ. Ông đã làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về việc tuyên bố bà T mất tích, qua 4 tháng đăng thông báo tìm kiếm bà T nhưng không có kết quả, ngày 09/3/2023 TAND huyện Ân Thi đã mở phiên họp tuyên bố bà T mất tích. Vì vậy ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn bà T

Về con chung: Có 03 con chung là Đặng Thị Hòa, sinh năm 1983 và Đặng Văn Hiếu, sinh năm 1981, Đặng Đình Hoàn, sinh năm 1990. Anh Hoàn đã chết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị Tòa giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ông Vũ Xuân Lý (anh ruột của bà T) trình bày: Ông L, bà T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Vinh, Ân Thi, Hưng Yên, sau khi lấy nhau bà T đã chuyển khẩu và về ngay gia đình chồng chung sống. Theo ông thì vợ chồng ông L, bà T cũng tồn tại nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tuổi còn trẻ nên chưa ý thức được cuộc sống, tính nết của bà T không chu toàn, được bố mẹ chiều chuộng, trong khi ông L là con một nên vợ chồng thường khúc mắc, không hiểu nhau dẫn đến va chạm, đánh nhau, bản thân ông đã trực tiếp đến gia đình ông L để động viên, khuyên bảo và đón bà T về gia đình ở một thời gian để hai bên ổn định tâm lý, được một thời gian thì ông L xuống đón về, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc nên từ khoảng năm 1990 bà T về gia đình ông ở cùng mẹ và anh em ông, sau đó bà T đi làm ăn thỉnh thoảng về thăm gia đình. Năm 2011, khi mẹ ốm bà T có về thăm và ở cùng gia đình một thời gian, sau đó bà T đi làm và kể từ đó đến nay bà T không gọi điện, không về gia đình ông nữa, năm 2012 mẹ chết cũng không về, gia đình cũng đã liên lạc, hỏi thăm về tin tức của bà T nhưng không có kết quả gì.

Về con chung: Ông L, bà T có 03 con chung là anh Hoàn, chị Hòa, anh Hiếu nhưng anh Hoàn đã chết vài chục năm

Về tài sản chung: Không có

Tại biên bản xác minh với UBND xã Quang Vinh: Ông L, bà T lấy nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1981, tuy nhiên hồ sơ lưu trữ đăng ký kết hôn trước năm 1990 UBND xã không còn, thực tế ông L, bà T có thời gian ăn ở và có với nhau 03 con chung gồm Đặng Văn Hiếu, sinh năm 1981; Đặng Thị Hòa, sinh năm 1983 và Đặng Đình Hoàn, sinh năm 1990. Hiện nay còn sống anh Hiếu, chị Hòa. Anh Hoàn đã chết nhiều năm nay. Hiện nay ông L vẫn đang sinh sống tại địa phương, bà T không ở cùng với ông L nhiều năm và hiện không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản xác mình với UBND thị trấn Ân Thi: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1961 nguyên quán ở Hoàng Cả 3, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên, là con đẻ của cụ Vũ Huy Giả và Hoàng Thị Châm. Cụ Giả, cụ Châm sinh được 5 người con, trong đó bà T là con gái duy nhất. Trong hộ khẩu của gia đình ông L ở ĐH, QV bà T mang họ Hà là nhầm lẫn, bà T mang họ Vũ là đúng. Hiện nay địa phương không còn lưu giữ sổ khai sinh của những người sinh trước năm 1968 nên không cung cấp được giấy khai sinh. Năm 1981, bà T lấy ông L và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Vinh. Cuộc sống vợ chồng ông L, bà T không hòa thuận, có nhiều bất đồng, khoảng năm 1988 bà T đã về gia đình ở 1 thời gian và sau đó quay lại chung sống cùng ông L, khoảng năm 1990, 1991 do trục trặc vợ chồng không ở cùng nhau, bà T về ở cùng với mẹ và anh chị em. Sau này, bà T làm gì, ở đâu không rõ. Khoảng năm 2011 khi cụ Châm ốm mệt thì bà T có về thăm mẹ và ở lại gia đình một thời gian, sau đó bà T di đâu, làm gì không ai biết. Năm 2012, cụ Châm chết, bà T không về. Hiện nay bà T làm gì, ở đâu, UBND không nắm được.

Tại phiên tòa: Ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bà T được triệu tập đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

**** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:***

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định tại điều 48; 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

+ Về đường lối giải quyết:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 điều 227, khoản 1, 3 điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho ông Đặng Xuân L được ly hôn bà Vũ Thị T

- Về con chung: Ông L, bà T có 02 con chung là Đặng Văn Hiếu, sinh năm 1981 và Đặng Thị Hòa, sinh năm 1983. Các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết

- Tài sản chung, công nợ, công sức: Ông L không yêu cầu giải quyết.

Sau này bà T trở về có yêu cầu giải quyết tài sản chung, công nợ của vợ chồng sẽ xem xét ở một vụ việc dân sự khác.

- Án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L, bà T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Vinh vào năm 1981. Do đó quan hệ hôn nhân giữa ông L, bà T là hợp pháp. Nay ông L có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Bà T có hộ khẩu thường trú tại ĐH, QV, Ân Thi, nhưng do vợ chồng mâu thuẫn bà T về sinh sống với mẹ đẻ tại HC, TTAT, Ân Thi, Hưng Yên và đi làm ăn, không rõ tin tức gì của bà T kể từ năm 2011. Do vậy xác định nơi cư trú cuối cùng của bà T tại HC, TTAT, Ân Thi nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Ông L xác định vợ chồng chung sống được khoảng một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế, ăn không đủ no trong khi cuộc sống quá vất vả đã làm vợ chồng thay đổi tính nết, thường xuyên đánh cãi, chửi nhau, bản thân vợ chồng không tìm được biện pháp gì để tháo gỡ, các anh của bà T đã trực tiếp khuyên bảo nhưng không có kết quả, năm 1988 bà T về mẹ đẻ ở, được hơn 1 năm thì ông L đến đón bà T về, nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn, bà T lại về nhà mẹ đẻ ở từ năm 1990 và không quay lại ở cùng ông nữa. Năm 2011 bà T đi làm, không có tin tức gì. Đến nay ông L cùng gia đình bà T đã tìm rất nhiều biện pháp để tìm kiếm tin tức của bà T nhưng không có kết quả, phù hợp với lời khai của ông Lý (anh ruột bà T), phù hợp xác minh tại UBND xã Quang Vinh, UBND thị trấn Ân Thi. Do vậy đến tháng 10/2022 ông L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ân Thi tuyên bố bà Vũ Thị T mất tích. Tại Quyết định số 03/2023/QĐST-DS ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi đã tuyên bố bà Vũ Thị T mất tích theo quy định của pháp luật. Từ khi ông L làm đơn khởi kiện xin ly hôn đến nay bà Vũ Thị T không trở về, không có tin tức gì. Xét mục đích hôn nhân giữa ông L, bà T không đạt được, ông L, bà T đã sống ly thân nhau thời gian rất dài, đã chấm dứt mọi quan hệ với nhau, việc bà Vũ Thị T mất tích chính là căn cứ để chấp nhận yêu cầu và giải quyết cho ông L được ly hôn với bà T theo khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung: Ông L, bà T có 03 con chung là Đặng Văn Hiếu, sinh năm 1981 và Đặng Thị Hòa, sinh năm 1983 và ĐặngVăn Hoàn, sinh năm 1990. Anh Hoàn đã chết. Còn anh Hiếu, chị Hòa đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết

[4] Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu giải quyết.

Sau này bà T trở về có yêu cầu giải quyết tài sản chung của vợ chồng sẽ xem xét ở một vụ việc dân sự khác.

[5]Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đặng Xuân L được ly hôn bà Vũ Thị T.

2- Về con chung: Ông L, bà T có 03 con chung là Đặng Văn Hiếu, sinh năm 1981 và Đặng Thị Hòa, sinh năm 1983; Đặng Đình Hoàn, sinh năm 1990. Anh Hoàn đã chết. Còn anh Hiếu, chị Hòa đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Ông L không yêu cầu giải quyết.

Sau này bà T trở về có yêu cầu giải quyết tài sản chung của vợ chồng sẽ xem xét ở một vụ việc dân sự khác.

4 - Về án phí : Ông L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0003134 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Ông L đã nộp đủ.

5- Quyền kháng cáo: Ông L, bà T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Hân

Nơi nhận:
-VKSND huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Quang Vinh, Ân Thi;
Hưng Yên;
- Lưu HSVA.